

# Vượt Biên Đường Bộ

Nguyễn Văn Thụy Viễn

*"Tôi lúc ấy đã sợ quá nên cuống quýt gặt đầu lia lịa, chẳng biết Lục thum là nghĩa gì mà cũng gặt đầu. Thế là tôi bị bọn chúng đánh gần chết. Hai thằng thay nhau dùng báng súng đánh rồi đá và đập tôi. Mình mấy tôi đau đớn ê ẩm, máu me chảy đầm đìa, ướt đầm cả áo quần. Sau đó, bọn chúng bắt tôi cởi hết quần áo để chúng lục xét. Lúc ấy, tôi chỉ còn mặc có cái quần xà lỏn mà thôi."*

Ông Nguyễn Văn Thụy Viễn, sinh năm 1951, cựu giáo sư cấp 3, môn Toán tại trường Lê Bảo Tịnh, Sài Gòn. Ông Viễn đã vượt biên vào tháng 2, năm 1980. Tới Mỹ năm 1981. Hiện ông là kỹ sư công chánh, cư ngụ tại Whittier, California. Ông đã dành thi giờ cho Kim Hà phỏng vấn vào 12, năm 1984. Trong quyết tâm đi tìm tự do, ông Viễn đã đi vượt biên bằng đường thủy đến bảy lần nhưng đều thất bại. Lần đi vượt biên bằng đường bộ, ông đã thoát chết và sống qua rất nhiều trại tị nạn như Nong Chan, Nong Makmun, Khao Y Dang, biên giới Thái và Cambodia. Các trại Sikiew, Panatnikhom Transit Center tại Thái Lan và trại Bataan, thuộc Phi Luật Tân. Khi đến Mỹ, ông Viễn đã định cư tại Michigan rồi đến Missouri, Washington State trước khi dừng bước tại thủ phủ của người Việt tị nạn, Orange County.

Ông Viễn là em rể của Kim Hà. Em gái của Kim Hà đã ở lại chịu trăm cay ngàn đắng để việc ra đi của Viễn và gia đình Kim Hà được trót lọt. Sau cùng, cô đã đoàn tụ cùng gia đình tại Mỹ và kết hôn với Viễn vào tháng 9, năm 1982.

## Thư Viết Của Viễn Từ Khao Y Dang.

*Khao Y Dang ngày 30, 10-1980.*

*Chị Hà mến,*

*Nhận được thư chị viết cho tôi đề ngày 18-10-1980, tôi rất mừng cho gia đình của chị. Chúa đã giúp cho gia đình chị cách riêng. Gia đình chị là một trong số rất ít người đầu tiên đi đường bộ mà nay đã đến được nước thứ ba. Còn biết bao nhiêu người còn ở trong các trại Sikiew, Khao Y Dang và NW 9 nữa hả chị? Đó là chưa kể đến chuyện gia đình chị với một số người đồng như vậy mà đi thoát được để đến trại NW 9. Chắc chị cũng như tôi đều đồng ý có Chúa giúp chúng ta. Mong rằng gia đình chị khi đến được nước Mỹ, hãy sống đạo cho thật nghiêm chỉnh, đừng làm gì lỗi đạo luật của Chúa và của Trời vì đời sau mới đáng kể... Mong anh chị hãy hy sinh và sống đúng với những giáo điều của Chúa. Làm gương và hướng dẫn những đứa con sau này trở nên những tông đồ trong Chúa. Đừng để những cám dỗ của vật chất văn minh, những yếu đuối của thể gian tầm thường chi phối.*

*Riêng tôi, sống ở đây. Từ khi Chúa ban liên tiếp những phép lành trên đường vượt biên tới đây, không tới nào là tôi không đọc năm mươi kinh để cảm tạ Chúa, để cầu nguyện cho những người còn lại ở Việt nam. Tôi đã dứt khoát ở hiện tại cũng như trong tương lai, tôi phải là một tông đồ ngoan trong tiếng gọi của Chúa. Và tôi cũng nói một điều này, tùy chị tin hay không là thời gian gia đình chị còn ở tại trại NW 9, ở ngay biên giới Thái-Miên, không đêm nào là tôi không đọc kinh và cầu nguyện cho gia đình chị ba kinh, mong Chúa giúp cho gia đình chị đi thoát qua cảnh cơ cực lúc ấy, cùng mau chóng được định cư.*

*Chị Hà mến,*

*Đọc thư chị viết về thái độ của người ngoại quốc khinh bỉ đám dân tị nạn cơ cực Đông Dương ở trên máy bay, tôi buồn lắm. Mặc dầu tôi biết đó chỉ là một sự thật trong những sự thật tương tự đã xảy ra và đang tiếp diễn... Biết làm sao hả chị, khi mà chúng ta đã đánh mất quê hương. Rồi đây, tôi, chị và còn rất nhiều người khác nữa sẽ còn phải chịu đựng hơn nữa và hơn nữa. Cũng như hiện tại, tôi đã phải nhìn, phải chịu đựng biết bao cảnh trái tai gai mắt: từ những cánh tụi Pol Pot hãm hiếp tập thể các phụ nữ Việt Nam đi vượt biên đường bộ mà chúng nó bắt được. Tôi không bao giờ có thể quên được những tiếng la hét đêm ấy, tại trại Non Samet (007), khi mà tụi nó hãm hiếp một thiếu nữ khoảng hai mươi tuổi, ngay cách đầu chúng tôi độ ba thước. Khoảng mười thằng. Khi xong, chúng còn tổng một cái đèn pin vào cửa mình của cô ấy. Tiếng la hét đau đớn ấy, hiện nay nó còn ám ảnh tôi không nguôi. Rồi đến đời sống tại trại Khao Y Dang vào những ngày tháng đầu tiên, chỉ một lon sữa hoặc nửa ký đường, là một cô gái đang hoàng sắc sảng hiến thân ngay. Ngay tổ tôi ở, đã có ba, bốn cô làm như vậy. Tôi thật*

ghê tởm công việc làm đó và xót thương cho họ. Đó là chưa kể những cặp vợ chồng và vú. Chồng chưa xa gia đình được bao lâu đã quên vợ và ngược lại. Thật tội lỗi không thể tưởng tượng được. Nhiều lúc nhìn những cảnh đó, tôi chán nản cùng cực. Người Việt mình như thế, bảo sao người ngoại quốc không khinh sao được? Mặc dầu tôi không dám nói tất cả những người tị nạn đều như vậy cả.

Chị Hà mến,

Hôm nay, tự nhiên tôi muốn tâm sự với chị, biết đâu đây chả là dịp cho chị ôn lại những kỷ niệm tại trại tị nạn mà gia đình chị đã trải qua. Sống trong trại tị nạn, lúc đầu nhiều khi tôi bị khủng hoảng tưởng điên lên được. Hàng ngày chứng kiến những cảnh trái tai gai mắt đó, cộng với những thiếu thốn tối cần thiết. Đến lúc này nghĩ lại vẫn còn rùng mình. Khi mà hơn một tháng không đánh răng, ba tháng không có kem đánh răng để đánh. Khi mà suốt ngày chỉ mặc độc nhất một cái quần bộ đội. Tối thì nằm đất mà không có mùng. Khi mà hai ngày đi tắm với một thùng bốn lít nước. Tôi thèm chất ngọt, thuốc lá và đồ gia vị kinh khủng.

Cộng thêm đó, tình hình an ninh quá bi đát. Lúc đầu và cho đến giờ này vẫn tiếp diễn: Tụi lính Thái Lan cứ hứng chí lên là tìm cơ vào trại, bắt người này người nọ, mà đa số là thiếu nữ để đi hiếp dâm. Không ai dám hé môi khi mà sinh mạng mình không có cơ chế nào để bảo vệ. Rồi tụi Pol Pot giả dạng dân, đêm đêm vào trại để cướp của và hiếp dâm. Có đêm báo động đến năm bảy lần. Đạn bắn trúng dân lành. Đến nay ở trại tôi ở là trại Khao Y Dang, số người lạc đạn đã năm người. Rồi lại tin đồn này nọ: trả về biên giới, bộ đội Việt cộng tấn công sang, nay mai được chuyển trại, lâu lâu lại được lá thư buồn của gia đình gửi sang. Trời ơi, tất cả những thứ đó, trong hoàn cảnh xa gia đình, nhớ nhà, nhớ người thân, tụi với những người chung quanh khi họ có tiền. Thiếu thốn quá nhiều với những đồ cấp phát của HCR để ăn hàng ngày, tôi nhiều lúc muốn đập phá tất cả. Càng sống lâu trong trại tị nạn bao nhiêu, tôi lại càng thương mẹ của tôi quá. Có những cái thật nhỏ, lúc ở Việt nam tôi không để ý. Vậy mà khi đến đây, những cái tôi cho là nhỏ thì nó lại trở thành tối cần thiết, chị ạ.

Tôi đã tâm sự về vấn đề này với chị hơi nhiều. Nói vấn đề này để chị thấy tại sao tôi phải cầu nguyện cho gia đình chị hàng đêm. Thời điểm ấy, tôi rất lo và thương cho chị cùng các cháu lắm. Gần ngày sinh, con đông và quá nhỏ, sống làm sao đây? Chị biết không? thời điểm ấy, tôi phải xung phong đi vác than cho ban tiếp liệu để mong xin họ thùng giấy rách và bao ni lông gói thịt để đựng về, gói bao gửi qua NW 9 cho chị. Và cô Huyền Chi, học trò của tôi, lúc đó đã có một hành động tuyệt vời với tôi là cho tôi mượn năm trăm baht, tức là hai mươi lăm đô la. Nghĩ lại lúc ấy khổ quá, đi cầu không có giấy, tôi phải lấy lá để chùi.

Viết những giòng chữ này, tôi chỉ muốn nói lên, để chị và tôi, chúng ta cùng ôn lại, cùng thương yêu và cùng đùm bọc nhau ở tương lai. Cùng cảm ơn Chúa đã thương yêu chúng ta, đưa chúng ta đến đây và đã ban cho chúng tôi đủ nghị lực thoát qua những cảnh khổ đó. Điều đáng nói nhất là chúng ta đã không làm gì cho Chúa buồn trong thời gian vừa qua. Cầu xin ơn trên ban mọi ơn lành đến gia đình anh chị.

Thân Mến,

Nguyễn Văn Thụy Viễn

\*\*\*\*\*

## **Cuộc Hành Trình Từ Việt Nam Đến Thái Lan :**

Liên tiếp thất bại bảy lần đi vượt biên đường thủy, nên tôi chọn đi bằng đường bộ. Như sóng cồn, phong trào đường bộ lúc ấy đang thịnh hành, nhiều người bàn tán, đi qua lại buôn bán; lại thêm nhiều công nhân viên nhà nước qua lại làm việc ở Cambodia. Vì thế, tôi nghĩ việc xâm nhập biên giới cũng đỡ phần nguy hiểm. Tôi bèn đánh bạo để thử thời vận, may ra có thể thành công.

Tôi không nhớ đã ra đi ngày nào theo Tây lịch, có lẽ 27-2-1980, nhưng nhớ rõ lúc ấy là ngày mừng tám Tết, năm Canh Thân (1980). Sau khi đã tìm hiểu đường dây vượt biên, Nhật và tôi, cùng với người dẫn đường dự định từ Sài Gòn sẽ ra bến xe Lục tỉnh đi thẳng xuống Châu Đốc. Tuy nhiên, vì sự di chuyển khó khăn và vì sợ lộ, chúng tôi phải đi hai chặng xe. Từ Sài Gòn đến Cần Thơ ở lại một đêm rồi hôm sau mới từ Cần Thơ đi Châu Đốc. Số người đi gồm anh Nhật là học trò của tôi, tôi và người dẫn đường. Khi tới Châu Đốc, người dẫn đường tên Dũng đưa chúng tôi tới nhà người quen để ngủ đỡ rồi chờ đến đêm sẽ qua biên giới đến tỉnh Tà

Keo của Cambodia. Khoảng 3:00 giờ đêm, tên Dũng đưa hai chúng tôi vượt sông và đi bộ khoảng hai dặm dưới bóng đêm. Chúng tôi lăm lăm băng qua các cánh đồng để đi. Tới nơi, chúng tôi phải nằm ở nhà người quen của tên Dũng hai ngày để hắn có thể móc nối xe đồ đi Nam Vang. Trước khi lên xe đồ, chúng tôi phải ăn mặc giả làm dân buôn: áo sơ mi rằn, quần đen, khăn choàng cà ma, một loại khăn thông dụng của người dân Miên. Từ Tà Keo đi xe đến Nam Vang mất khoảng hai hay ba tiếng đồng hồ. Khi đến, anh chàng Dũng đòi chúng tôi đưa thêm tiền. Như đã quy định, mỗi đầu người chúng tôi sẽ **trả bốn cây vàng**. Từ Sài Gòn đến Nam Vang, mỗi người sẽ giao một cây vàng cho người dẫn đường. Từ Nam Vang đến Sisophon, sẽ giao thêm một cây nữa. Khi chúng tôi thành công, chúng tôi sẽ giao tín hiệu về Sài Gòn thì lúc ấy, người nhà chúng tôi sẽ giao thêm hai cây cuối cùng. Như vậy mới chắc ăn. Thế mà nay hắn đã đòi chúng tôi giao hết. Vì thế, chúng tôi nhất định không chịu giao.

Trên đường đi, tôi quan sát thấy Dũng không rành đường đi từ Nam Vang đến biên giới; vì thế chúng tôi sợ nên không giao hết. Thế là hắn bỏ rơi chúng tôi ngay tại chỗ và trốn đi. Lúc ấy tâm trạng chúng tôi rất hoang mang: nếu về thì không biết đường về, mà nếu đi lại không biết lối đi. Cũng may, lúc ấy ở Nam Vang có rất đông công nhân viên và dân buôn người Việt. Họ xài tiền Việt nam luôn, chỉ có nơi hẻo lánh mới dùng vàng để trao đổi và buôn bán. Chúng tôi bèn đánh bạo ở lại đó hai ngày đi vòng quanh, tìm hiểu và móc nối đường dây để mà đi tiếp. Nếu không móc nối được thì sẽ đi về lại Sài Gòn, còn nếu tìm được đường khác thì sẽ đi tiếp. Sau hai ngày, tôi có một nhận xét là có một số người dù đã cải trang vẫn có thể biết là họ đi vượt biên. Chỉ cần nhìn đôi mắt và dáng điệu lấm lét là biết ngay. Vì thế tôi đã đi theo họ để kiếm lối đi tiếp. Tôi để ý là hễ ăn xong thì cả bọn đều ra bờ sông, kể một cái chợ lớn và kể một bến xe vận tải để ngủ. Thế là hai chúng tôi cũng đi theo ngủ ké theo họ ở ngay các vỉa hè.

Sáng hôm sau, khoảng 3:00 giờ sáng, họ ới ới gọi nhau cùng lên xe. Chúng tôi thấy họ leo lên xe thì cũng leo lên xe ngồi. Các tài xế và lơ xe của đoàn xe vận tải thì đã có sự toa rập với người vượt biên để đưa họ đi trốn và lấy tiền thù lao. Khi xe đi từ Nam Vang ra ngoại ô độ mười cây số thì ngừng lại đến hai ngày và không đi tiếp nữa. Tôi đoán có lẽ đoạn đường phía trước đang có giao tranh nên họ sợ nguy hiểm. Lúc này mọi người đều xuống ăn uống và nghỉ ngơi. Trong lúc đó, tôi bèn đi vòng các làng ven đường để quan sát sự sinh hoạt của người dân Cambodia. Họ bị lệ thuộc rất nhiều ở chính quyền Việt Nam. Người bộ đội Việt Nam rất có uy quyền, giống y như sự đô hộ của quân đội Pháp đối với nước Việt Nam ngày trước.



Trong hai ngày chờ đợi đó, người lơ xe liên lạc với chúng tôi để đòi tiền chuyên chở. Họ bảo là sẽ đưa chúng tôi đến một tỉnh giáp vùng Sisophon là tỉnh **Battambang** với giá sáu chỉ vàng cho một đầu người. Chúng tôi lúc ấy không biết khoảng cách từ Battambang đến **Sisophon** là bao xa, nhưng chỉ biết càng đến gần biên giới là hy vọng càng cao. Vì thế, chúng tôi đánh liều đi đại. Sau khi năn nỉ, giá họ chịu lấy là bốn chỉ cho một đầu người.

Trong cuộc hành trình, khi đến các trạm không nguy hiểm thì chúng tôi vẫn ngồi yên trên xe. Xe chứa khoảng từ hai mươi đến ba mươi người. Những người vượt biên thì ngồi ở bên trong, còn dân địa phương buôn bán thì ở ngoài. Tới các trạm có lính Cambodia kiểm soát thì người lơ xe trao đổi tiền bạc và hàng hoá. Điều này cho thấy là họ cũng làm ăn chia chác với nhau cả. Khi tới các trại có bộ đội Việt Nam canh gác thì người lơ xe không dám để người vượt biên ngồi trên xe. Họ dặn chúng tôi hãy xuống đi bộ hình chữ nhật, tức là đi vòng trong đường ruộng để tránh các trạm kiểm soát. Người tài xế xe vận tải ngừng xe cho chúng tôi xuống cách trạm cỡ một dặm và quá trạm một dặm để đón chúng tôi lên xe đi

tiếp. Họ rất tử tế vì họ có thể bỏ rơi chúng tôi bất cứ lúc nào nhưng họ đã không bỏ rơi. Có khi họ phải đợi chúng tôi từ nửa tiếng đến một tiếng đồng hồ. Tôi không biết đoạn đường từ Nam Vang đến Battambang dài bao nhiêu cây số, nhưng chỉ biết có khoảng một trăm trạm kiểm soát trên lộ trình ấy, vì cỡ một trăm thước là có một trạm kiểm soát.

Từ Nam Vang đi Battambang phải mất ba ngày đường. Số lính người Miên kiểm soát ở các trại lại ít hơn số lính bộ đội người Việt. Đường lộ rất xấu và hư hại rất nhiều. Có nhiều đoạn đường hầu như không có nhựa. Bụi đỏ bay mù mịt, xe cứ nhảy nhồm như muốn hất người ngồi rớt xuống đất. Trên chuyến xe đó, rất hên là tôi

gặp một bà người Miên gốc Việt Nam. Chồng bà là giáo viên người Miên. Bà ta hình như biết chúng tôi là dân vượt biên nên mở lời trước. Cứ đến mỗi trạm, thì xe ngừng để mọi người mua nước uống và đồ ăn. Chúng tôi không dám xuống vì sợ lộ, nên chỉ ngồi trên xe ăn bánh mì cầm hơi. Thấy vậy, bà này cứ sẵn đón và mời chúng tôi mua đồ ăn rồi lần mò hỏi chuyện. Bà ta hỏi có phải chúng tôi là dân Việt Nam không, có phải chúng tôi có ý định vượt biên không, rồi bà hỏi đủ chi tiết về chúng tôi. Khi tiếp xúc, tôi nhận xét rằng bà này muốn giúp đỡ chứ không phải soi mói. Bà ta còn mời chúng tôi uống nước dừa Thốt Nốt. Đây là loại nước phổ thông nhất ở Cambodia, nước đựng ở trong một đốt tre. Thế là hai đứa chúng tôi có một đốt tre nước Thốt Nốt, rồi ăn bánh tét và bánh bò trắng. Sau khi ăn và nghỉ ngơi, chúng tôi lại tiếp tục lên xe đi. Tôi có thú thật với ba ta về ý định vượt biên của chúng tôi. Tôi tả cảnh bị bỏ rơi và bị lừa. Nghe xong, bà ta tỏ ý thương hại và hứa sẽ đưa chúng tôi về nhà để bà kiếm đường giúp đỡ cho. Sau khi xe ngừng tại bến xe ở Battambang. Chúng tôi theo bà này về nhà bà. Nhà bà ở cách bên xe độ hai cây số. Lúc ấy, vì tỉnh Battambang tương đối sôi động và đầy không khí chiến tranh nên bà không cho chúng tôi ra đường. Vì thế, chúng tôi chỉ quanh quẩn ở lại nhà bà. Bà ta lo cho chúng tôi ăn uống rất chu đáo. Chồng bà ta cũng vui vẻ, mỗi khi ông ta hỏi thăm xã giao thì bà ta lại thông dịch lại. Bà ta hứa thêm là sẽ liên lạc với người em chồng để hẳn ta dẫn chúng tôi vượt biên giới. Thế là chúng tôi đành nằm chờ tại đó đến ba ngày vì người em chồng của bà đi buôn bán ở Nam Vang chưa về. Khi anh này về nhà, anh ta hỏi xem chúng tôi còn bao nhiêu tiền. Chúng tôi góp lại còn một lượng và một chỉ vàng. Anh ta bèn giải thích là phải mua ít nhất là hai xe đạp cho hai chúng tôi để đạp xe đi tiếp. Nếu đi từng người thì không bị lộ, nhưng nếu chở đôi trên chiếc xe đạp thì rất dễ bị lộ. Mà với một lượng và một chỉ thì không đủ mua hai xe đạp. Nếu không đủ thì nên đi bộ. Chúng tôi bối rối nên đành chờ anh này quyết định thôi. Cuối cùng, anh ta đề nghị rằng anh và bạn anh sẽ dùng xe đạp chở hai chúng tôi đến tỉnh Sisophon rồi sau đó sẽ đi bộ qua biên giới.

Sáng hôm sau, khoảng 4:00 giờ sáng, anh này chở tôi trên một xe đạp. Người bạn anh thì chở Nhật, cậu học trò của tôi, trên một chiếc xe đạp khác. Chúng tôi đi từ Battambang đến tỉnh Sisophon lúc 2:00 giờ trưa. Đoạn đường này tương đối an toàn cho chúng tôi. Tại tỉnh Sisophon, chúng tôi mua đồ ăn và nước uống. Anh dẫn đường căn dặn rằng đêm nay, khi vượt biên giới sẽ rất gian khổ, vì thế phải ăn uống đầy đủ để chuẩn bị đi. Đoạn đường đi bộ sẽ dài khoảng ba mươi cây số. Khi tới trại sẽ có hội HTTQT cứu giúp. Anh còn cho biết rằng họ sẽ chở chúng tôi đi khoảng mười cây số nữa thì sẽ đi qua bờ đê vào biên giới Cambodia và Thái Lan. Cách bìa rừng biên giới, sẽ có một trạm kiểm soát. Đây cũng là trạm quyết định vì đã có nhiều người vượt biên bị bắt tại trạm đó.

Khoảng 4:00 giờ chiều hôm ấy, trời đã trở lạnh, chúng tôi lại đi. Thường thường thì người dẫn đường chở tôi đi trước. Nhưng hôm ấy không hiểu sao, bạn anh ta lại chở Nhật đi trước, còn chúng tôi đi ở phía sau cách khoảng hai trăm thước. Khi tới trại kiểm soát, nhóm bộ đội Việt Nam chạy ra đường chặn xe đạp chở Nhật lại. Chúng tôi vội ngừng ngay lại ở đằng xa và không dám đi tiếp nữa. Vì ở khá xa nên tôi không biết họ đã đổi đáp ra sao. Chỉ thấy họ dùng súng đập lên người Nhật, rồi đá Nhật té lên té xuống mặt đường. Họ trói và còng Nhật. Tôi không rõ có phải trói không nhưng tay Nhật bị bẻ quặt ra đằng sau và động tác trói đó rất lâu, có đến mười phút. (Anh Nhật bị bắt giam ở Nam Vang nửa tháng, rồi bị đưa về nhốt ở trại giam Chí Hòa ở Sài Gòn trên một năm. Cuối cùng anh ta lại trốn đi bằng đường biển và thành công. Hiện anh ta đang ở Texas, USA. Tuy nhiên, gia đình Nhật đã nhận tin chửi tôi rất nhiều, vì nghĩ rằng tôi âm mưu hại Nhật bị bắt. Sau này, khi họ tỉnh ngộ, họ đã tìm đến xin lỗi tôi ở Mỹ.)

Sau đó, người dẫn đường đã bỏ xe đạp ở bên đường, rồi anh ta dẫn tôi vào một bụi rậm và dặn dò tôi ở lại đó, nhớ đừng đi ra. Anh ta sẽ quan sát đường để xem có nên đi tiếp không hay phải ngưng lại. Thế là anh ta băng đường đi sâu vào ruộng. Một lúc sau, không còn thấy bóng dáng anh ta đâu nữa... Tôi ngồi chờ trong sự hồi hộp và nóng ruột. Mãi đến hai tiếng đồng hồ sau, anh ta trở về bụi rậm tìm tôi và dẫn tôi đi tiếp. Lúc ấy khoảng sáu giờ chiều, anh ta đi trước và dẫn xe đạp, còn tôi thì lò dò theo sau. Chúng tôi đi sâu vào cách bìa rừng độ một trăm thước, tôi thấy nhiều đám cháy sáng rực, người dẫn đường bảo tôi ngồi cạnh đám lửa để lấy than đen bôi lên mặt mũi và tay chân tôi vì da tôi trắng quá, trông không giống người bản xứ. Khi chúng tôi khởi sự đi tiếp thì trời đã tối mịt. Tôi không còn định được phương hướng nữa. Chúng tôi đi khoảng ba hay bốn tiếng trong rừng. Sau cùng vì quá kiệt sức, hai chúng tôi nằm đợi dưới đất và ngủ giữa rừng.

Lúc ấy, vì mệt nên tôi ngủ rất ngon. Khi tôi tỉnh dậy thì mặt trời chói chang, ánh sáng khi đó cũng khoảng 9:00 hay 10:00 giờ sáng. Người dẫn đường bèn mở cơm và cá khô cho tôi ăn, rồi anh ta đem bình nước cho tôi uống. Ăn uống xong, anh ta lại bọc hết đồ ăn lại, đeo lên vai và chúng tôi tiếp tục đi. Chúng tôi vượt các trạm kiểm soát, lên lại đường cái, rồi lại đường ruộng, rồi lại lên lè đường. Dần dần, chúng tôi đến một chợ biên

giới. Tại đây, người ta đi lại buôn bán rất nhiều. Ra khỏi chợ độ ba cây số, chúng tôi đến một bờ đê, rồi lại ra khỏi bờ đê để đến một vùng trái độn. Nơi này rất nguy hiểm vì có đủ lực lượng quân sự như CSVN, Thái Lan, Para Miên, Pol Pot... Anh dẫn đường bập bẹ nói tiếng Việt Nam cho tôi biết sự nguy hiểm của vùng đất này. Qua ngôn ngữ và sự diễn tả của anh, tôi được biết rằng vùng này thuộc quyền kiểm soát của lực lượng Khmer Đỏ, tức là Pol Pot. Họ có thể chém đầu người tị nạn Việt Nam bất cứ lúc nào.

Khi nghe xong, tôi mất bình tĩnh ngay vì biết rằng tính mạng mình có thể mất một cách dễ dàng. Tinh thần tôi căng thẳng. Cũng vì sợ hãi quá mà sau này tôi mới hối hận. Khi ấy, tôi thấy một con đường mòn. Ở hai bên có những lực lượng Pol Pot dọc đường. Họ mặc đồng phục màu đen hay màu xanh da trời, đầu đội nón lá rộng vành. Người dẫn đường của tôi đi trước qua những trạm gác của Pol Pot khoảng độ vài trăm mét. Khi nhìn tình hình bất an thì anh ta về lại và cho biết tình hình không ổn, phải đi bọc vòng.

Chúng tôi đi vòng qua được ba trạm. Người dẫn đường đạp xe đi trước, rồi đợi tôi vượt qua trạm gác để chờ tôi đi tiếp. Khi đến trạm kiểm soát thứ tư thì hẳn ta đi trước, còn tôi đi vòng nhưng mắt vẫn hướng về con đường mòn để nhớ vị trí trạm gác. Trong khu rừng rậm rạp, khi tôi đi xa khỏi đường mòn thì thấy bọn lính Pol Pot chạy về phía trước để chặn đầu tôi và ngăn đường chạy ra của tôi. Thấy nguy hiểm, tôi vội vàng chạy ngược lại về hướng cũ. Thế là bọn chúng xả súng bắn liên tiếp. Lúc ấy, tôi hoàn toàn mất bình tĩnh, tôi càng chạy thì chúng càng bắn. Hình như có ba đứa bắn liên hồi. Tôi cố chạy để tránh tầm đạn bằng cách chạy từ gốc cây này qua gốc cây khác. Có những lúc hình như tôi bị hoa mắt nên thấy các làn đạn nổ tóe lửa trước đám cây trước mặt. Cứ như thế, tôi chạy cho đến khi không còn nghe tiếng súng nữa. Cuối cùng tôi lạc mất phương hướng. Khi tôi càng tìm lối ra thì càng lạc sâu vào rừng rậm khác. Thế là tôi đành lang thang cả đêm trong rừng. Lúc ấy tôi mới định thần nhìn lại thì tất cả bình nước, cơm khô, cá khô, nón, khăn cà ma để hóa trang đều đã rớt hết sạch sành sanh. Trong người tôi chỉ còn sót một bộ đồ và đôi dép Bình Trị Thiên. Sau cùng vì quá mệt và đuối sức, tôi đánh một giấc ngủ dài để giải quyết sự mệt mỏi.

Hình như tôi đã ngủ trên mười hai tiếng đồng hồ. Khi tỉnh dậy, tôi lại đi lòng vòng nhưng không tìm được lối ra. Tôi lại lạc trong rừng thêm một ngày nữa mà vẫn không tìm thấy lối mòn để đi ra. Cơn khát nóng bỏng cổ, tôi tưởng mình có thể chết được. Đêm hôm sau, tôi lại ngủ trong rừng. Cái khát càng gia tăng cao độ. Tôi bèn lượm các chiếc lá mục nát rớt xuống đất đã lâu nên mục và ướt rồi nắm đám lá cây vắt chặt để kê vào miệng cho hơi nóng trong miệng bốc hơi, mong cho cơn khát dịu xuống để chặn sự nóng bỏng cổ. Trong lúc lang thang trong rừng, tôi cố moi óc để nhớ lại cách đây hai ngày, người dẫn đường chỉ mặt trời rồi ra dấu là khi mặt trời lặn thì mình sẽ tới bìa rừng. Từ đó, tôi cứ canh hướng mặt trời lặn để tìm lối ra con đường mòn. Tôi leo lên cây cỡ mười thước để tìm xem hướng mặt trời buổi sáng mọc ở đâu thì các cành cây phía sau hướng mặt trời sẽ có rêu xanh nhiều. Sau khi quan sát, tôi quyết định đi theo hướng mặt trời lặn. Rốt cuộc tôi lần mò tìm được đường mòn vào lúc gần tối. Tôi suy nghĩ có lẽ mình mà đi ra đường vào buổi tối thì nguy hiểm vì có thể bị bọn cướp giết. Còn nếu đi ban ngày thì dân buôn đi lại nhiều nên đỡ nguy hiểm hơn. Suy đi tính lại rồi, tôi không dám ra vì trời quá tối. Thế là tôi lại ngủ.

Sáng hôm sau, tôi leo lên cây để quan sát phía đường mòn. Từng đoàn xe đạp đi lui tới tấp nập. Tôi đã quá chán nản nên bỏ ý định đi Thái Lan rồi. Vì thế tôi bắt đầu đi ra đường mòn để trở về Việt Nam. Vì muốn trở về nhà nên tôi không thèm trốn tránh bọn lính Pol Pot nữa. Lạ một điều là bọn nó chỉ ngó tôi chứ không hỏi han hay chặn bắt tôi nữa. Tôi biết chắc là bọn chúng biết tôi là người Việt Nam vì lúc ấy đồ hóa trang trên người tôi đã rớt mất cả rồi. Khi tôi đi ngược về phía bìa rừng thì thấy một đoàn xe bò đi ngược đường với tôi. Lúc ấy vì quá khát nên tôi mất hết lòng tự trọng, tôi bèn chấp tay vái lạy bọn họ rồi ra dấu xin nước uống. Đoàn xe bò đầu tiên không cho tôi nước mà cứ lăm lét nhìn tôi. Sau này tôi mới hiểu lý do là vì họ đang chứa người vượt biên trên xe bò nên họ sợ. Những xe tiếp cũng tình bơ, không cho tôi nước uống. Sau cùng chỉ có xe cuối ngừng lại. Tôi lại lạy xin nước và ra dấu chỉ cái nhẵn vàng rằng tôi sẽ đưa cho họ nếu họ cho tôi nước uống. Người đi xe bò bèn cho tôi nước uống. Khi uống xong, tôi đưa vàng cho họ nhưng họ không lấy. Thấy họ quá tử tế, tôi sợ đường còn xa nên xin luôn cái bình nước. Anh này vẫn cho tôi cái bình mà không lấy một chút vàng nào của tôi. Tôi cảm ơn và làm lũi đi. Hơn một tiếng đồng hồ sau, tôi lại gặp bờ đê. Nơi đây, tôi thấy có một nhóm người bán nước Thốt Nốt và bánh trái. Tôi bèn bỏ vàng ra mua đồ ăn và nước uống. Ăn uống xong, tôi tới bờ đê và ngủ thêm một giấc.

Trong giấc ngủ, tôi cảm thấy có một bàn tay đang lay tôi dậy. Khi định thần tỉnh giấc, tôi thấy rõ ràng là người dẫn đường đã lạc tôi từ năm hôm trước, nay anh ta đang ở trước mặt tôi để đánh thức tôi dậy. Tội nghiệp! anh đã đi tìm tôi khắp nơi nay mới gặp lại. Gặp được anh, tôi mừng quá, tay bắt mặt mừng. Sau đó, anh ta lại

bắt tôi ngồi sau xe đạp và anh ta đạp tiếp. Anh ta an ủi tôi rằng nếu thoát ách bọn lính Pol Pot thì sẽ thoát luôn, còn qua bọn lính Para thì không sao vì anh ta là người làm kinh tài cho Para. Lúc này, anh ta đạp xe chở tôi vượt các trạm kiểm soát của Pol Pot. Đến khi tới vùng kiểm soát của Para thì anh ta bảo tôi ngồi đợi ở góc bìa rừng để anh ta liên lạc với Para. Trước khi đi, anh ta không quên bảo tôi giao hết vàng để anh đưa cho Para. Nếu có vàng, bọn Para sẽ đối đãi tốt hơn. Thế là còn bao nhiêu, tôi bèn đưa hết cho anh ta đem đi.

Sau đó, không biết tại sao, tôi nghe có nhiều tiếng súng. Có lẽ lại đụng trận giao tranh giữa các phe phái. Lúc ấy, tôi đang ngồi ở bên lề của đường mòn, tôi sợ quá nên lại chạy sâu vào rừng để tránh sự di chuyển của đoàn quân. Khi chạy sâu độ ba trăm mét, tôi lại nghe từng loạt súng ở phía sau bắn tới. Tôi lại chạy ngược hướng đó. Chạy lòng vòng một quãng thì tôi bị bọn lính Para bắt giữ. Bọn chúng nghi ngờ tôi là Việt Cộng nên tra hỏi đủ thứ. Lúc đầu tôi lầm tưởng họ là lực lượng Thái Lan nhưng sau mới biết họ là lực lượng Para của Sihanouk.

Xui cho tôi là khi ấy, tôi mặc đồ của sinh viên học đường có cầu vai, vì thế, bọn họ tưởng tôi là ông lớn Cộng sản nên hỏi tía lia: "Lục thum? Lục thum?". Tôi lúc ấy đã sợ quá nên cuống quýt gật đầu lia lịa, chẳng biết Lục thum là nghĩa gì mà cũng gật đầu. Thế là tôi bị bọn chúng đánh gần chết. Hai thằng thay nhau dùng báng súng đánh rồi đá và đạp tôi. Mình mấy tôi đau đớn ê ẩm, máu me chảy đầm đìa, ướt đầm cả áo quần. Sau đó, bọn chúng bắt tôi cởi hết quần áo để chúng lục xét. Lúc ấy, tôi chỉ còn mặc có cái quần xà lỏn mà thôi. Cuối cùng, chúng bắt tôi cởi hết quần lót để chúng xét trong hậu môn tôi xem còn vàng hay không. Sau khi xét kỹ lưỡng, bọn chúng trói gộp tôi lại rồi chuyển tôi về doanh trại của chúng để giải quyết.

Bị Bắt Vào Đòn Para, Tại Biên Giới Thái-Miên; Tại trại của Para, bọn chúng hỏi tôi bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Lúc ấy, vốn liếng tiếng Anh của tôi quá kém. Tôi bèn cố gắng giải thích cho chúng rõ là tôi vốn là giáo sư Toán, vì không thích chế độ Cộng sản nên tôi muốn trốn đi Mỹ. Đến đây, tôi móc đồ ra lấy một giấy bảo lãnh của mẹ vợ tôi gửi từ Mỹ về, rồi tôi lấy giấy chứng nhận giáo sư có hình để chứng minh cho chúng biết rằng tôi không nói láo. Khi xem xong giấy tờ chứng minh lý lịch của tôi, Para thay đổi hẳn thái độ và cách đối xử. Chúng trở nên tử tế và tốt hơn. Chúng hỏi tôi nếu dạy môn toán thì hãy vẽ một đường biểu diễn. Thế rồi một tên sĩ quan mang súng ngắn bảo một tên lính đi theo có mang máy truyền tin đưa giấy tờ cho tôi vẽ đường biểu diễn. Tôi còn nhớ chúng bắt tôi giải một phương trình hữu tỷ. Lúc tôi vẽ xong, bọn chúng nhìn ngắm rồi tỏ ý tin tưởng tôi hơn trước. Sau này tôi mới biết chúng là Para, còn tên sĩ quan kia là chỉ huy lớn nhất của vùng biên giới. Vì tin tưởng nên chúng kêu lính đem cơm và một hộp cá sốt cà chua ra cho tôi ăn. Đến 5 năm rồi, tôi mới lại được ăn món cá hộp này. Họ còn cho tôi một chai nước ngọt màu xanh loại lớn cỡ một lít. Tôi mừng quá, chỉ dám uống chút ít, còn lại để dành cho những ngày tới. Đây là bữa cơm quý nhất và thịnh soạn nhất từ ngày tôi đi vượt biên.

Sau khi hoàn tất thủ tục, tên chỉ huy bảo một tên lính chở tôi đi sâu vào doanh trại bộ chỉ huy vì ở ngoài này nguy hiểm hơn. Tên lính đạp xe đưa tôi đi. Độ hai tiếng sau thì đến một trại rất lớn. Trại này có chợ, có nhà và lều xanh rải rác khắp nơi. Khuôn viên trại rộng vô cùng, quanh vòng rào có các bồn nước bằng thiếc, có hàng rào ngăn nắp. Cuối cùng, tên lính dừng lại ở một căn nhà có một giếng sâu để cho tôi được tắm rửa. Tôi múc nước lên bằng thùng dầu bốn lít để tắm. Cả chục ngày chưa tắm nên lúc này, tôi rất mừng khi được tắm rửa mát mẻ và sạch sẽ. Đang tắm, tôi nhìn ra đường thì thấy một xe Toyota có vẽ báng hiệu Thập tự nhỏ. Tôi biết ngay là xe của hội HTTQT. Trên xe có người Âu Mỹ. Xe đi qua nhanh quá nên tôi không thể chạy theo. Tôi bèn nuôi hy vọng vì biết là xe hội HTTQT sẽ chạy qua đây nhiều lần.

Tắm xong, tôi bèn ngồi đợi cho quần áo khô và cũng để ngắm xe hội HTTQT. Khoảng bốn, năm giờ sau, tôi để ý và thấy xe hội trở lại đến vì bụi bay mù mịt. Khi thấy xe chạy xa cỡ năm trăm thước, tôi bèn chạy hối hả ra đường để chặn đầu xe lại. Xe ngừng trước mặt tôi độ một trăm thước rồi hai mươi thước, một người đàn ông người Pháp nhảy xuống xe, còn một người đàn bà Thụy Sĩ, bà Denyse Betchov ngồi trên xe. Tôi bèn chạy tới gần họ rồi bập bẹ nói. Họ không hiểu tôi muốn nói gì. Vì thế, tôi bèn lôi hết giấy tờ bảo lãnh và giấy học tập của giáo sư ra để chỉ tên và hình của tôi cho họ xem. Cả hai vừa xem vừa gật gù rồi cho tôi lên xe chạy. Lúc ấy, thằng lính Para đã chở tôi đi tắm, vừa chạy ra và đứng nhìn một cách tức tối. Hắn có thể bắn tôi nhưng hắn không dám. Tôi biết là Para có lẽ không giết tôi nhưng tôi vẫn cảm thấy không an toàn ở lại với họ. Còn tên lính Para hình như còn được lệnh để chở tôi đi đâu đó, nhưng tôi bỏ chạy theo hội. Vì thế, hắn nhìn theo xe có vẻ rất bức tức.

## **Trại Tị Nạn Nong Chan**

Xe của Hội đưa tôi đi lòng vòng, sau cùng họ đưa tôi đến một khu bệnh viện. Ở đây tôi phải khai lý lịch. Bà Denyse hứa với tôi là sẽ đến vào hai ngày sau để “bốc” chúng tôi đi. Thế là tôi phải ở lại khu nhà lá ở Nong Chan. Tại đây đã có sẵn một số người tị nạn gồm một cựu Thiếu Tá Việt Nam Cộng Hòa, hai đại úy và một người đàn bà có hai con, và hai cô thiếu nữ. Chúng tôi chen chúc ở trong dãy nhà có mái tranh và nằm ngủ ngay ở sàn đất. Lúc ấy, trong bọn có một tên làm “ăng ten” cho bọn lính Para. Hắn biết tiếng Việt, có thể nói và hiểu tiếng Việt. Hắn nằm tại đây để quan sát xem ai còn vàng hay không để rồi báo cáo cho Para. Những người đi trước đều biết dã tâm của hắn, nhưng không dám báo động cho những người đi sau.

Khi tôi vừa nhập trại, hắn cũng mon men tới hỏi han và dò xét. Tôi bèn tả oán là hết tiền. Mà thật sự, tôi cũng đã trắng tay rồi. Tuy vậy ban chỉ huy của Para cũng kêu tôi lên để xét lại một lần nữa. Hai ngày sau, có một tốp người Tàu ở Việt nam đến. Họ ba hoa khoe là không mất tiền. Ngay chiều hôm đó, họ bị kêu lên xét và cướp hết tiền. Họ buồn rầu và hối hận vì đã lỡ dại khoe khoang. Bà Denyse hứa đón chúng tôi sau hai ngày, nhưng mãi đến bốn ngày sau, bà ta mới đến đón. Bà ta cho biết đây là lần đón người tị nạn cuối cùng vì sau đó, biên giới sẽ đóng cửa, không chấp nhận người tị nạn đường bộ từ Việt Nam đến nữa. Ngày đóng cửa sẽ là 25-3-1980. Sau ngày này, trại Sikiew sẽ không nhận người tị nạn, mà cả trại Khao Y Dang cũng không nhận người tị nạn nữa. Sau đó, bà Denyse gửi chúng tôi ở trại Nong Makmun, gần biên giới Thái. Nơi này do lính Thái đóng giữ.